TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ XYZ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21 / 9 / 2021
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XYZ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Hoa Uk;

2. Ông Lê Thanh Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Xyz xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2021/TLST-HN&GĐ ngày 17/3/2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-DS ngày 07/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Uk, sinh năm 1973, địa chỉ: Xxxx phường M, thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Châu Văn Ek, sinh năm 1968, địa chỉ: Xxxx phường M, thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

Bà Uk có mặt; ông Ek đã được triệu tập hợp lệ 2 lần tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Uk trình bày: Bà và ông Ek tự tìm hiểu yêu thương, quyết định sống chung sống với nhau từ năm 1990, đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Xyz, tỉnh An Giang số 182/HT, quyển 01/2003 cấp ngày 30/12/2003.

Trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ek không lo làm ăn phụ giúp gia đình, thường xuyên uống rượu rồi sinh ra cãi vã nhau thường xuyên và cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Châu Thị Mai T1, sinh ngày 03/6/1991; Châu Thị Thùy T2, sinh ngày 04/10/1994 (đều đã thành niên và có khả năng lao động) và Châu Gia T3, sinh ngày 18/01/2004. Bà Uk yêu cầu được nuôi cháu T3, không yêu cầu ông Ek cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Châu Văn Ek trình bày: Ông và bà Uk có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau năm 1990, đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Xyz, tỉnh An Giang số 182/HT, quyển 01/2003 cấp ngày 30/12/2003.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do ông uống rượu, không lo làm ăn phụ giúp gia đình. Giữa ông Ek và bà Uk không chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng sau khi xảy ra mâu thuẫn, một phần là vợ chồng không thể ngồi nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, ông Ek vẫn còn thương vợ, mong muốn được hàn gắn tình cảm để cùng nhau lo cho con nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Uk.

Về con chung, ông Ek xác nhận vợ chồng có 03 (ba) con chung tên Châu Thị Mai T1, sinh ngày 03/6/1991; Châu Thị Thùy T2, sinh ngày 04/10/1994 (đều đã thành niên và có khả năng lao động) và Châu Gia T3, sinh ngày 18/01/2004, hiện con chung đang sống cùng với bà Uk. Ông Ek có ý kiến trình bày nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông Ek giao con chung tên Châu Gia T3 cho bà Uk nuôi dạy, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Ý kiến nguyên đơn: Bà Uk vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Ek và xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 2 lần nhưng vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là bảo đảm theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Uk và ông Ek có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ek không quan tâm đến gia đình, thường xuyên uống rượu. Hiện bà Uk ông Ek không còn sống chung nhau.Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Uk.

Về con chung: Cháu Châu Gia T3, sinh ngày 18/01/2004 hiện do bà Uk nuôi dạy, bà Uk có nguyện vọng tiếp tục nuôi dạy cháu T3 nên tiếp tục giao cho bà Uk nuôi dạy con chung và công nhận sự tự nguyện của bà Uk không yêu cầu ông Ek cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Xyz. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Xyz theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân, bà Uk và ông Ek có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Xyz nên được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Uk trình bày nguyên nhân yêu cầu ly hôn ông Ek là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Ek thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn phụ giúp gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng sống xa cách, không còn tình cảm. Ông Ek xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do ông thường uống rượu, không quan tâm đến gia đình nhưng đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ, ông vẫn còn tình cảm với bà Uk nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà Uk nêu nguyên nhân mâu thuẫn và được ông Ek thừa nhận, cả hai không thể hàn gắn và sống xa cách thời gian dài, không còn quan tâm lẫn nhau. Cho thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Uk yêu cầu ly hôn là có căn cứ, xét chấp nhận yêu cầu của bà Uk được ly hôn với ông Ek.

[4] Về con chung:

Bà Uk và ông Ek xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 03 (ba) con chung tên Châu Thị Mai T1, sinh ngày 03/6/1991; Châu Thị Thùy T2, sinh ngày 04/10/1994 (đều đã thành niên và có khả năng lao động) và Châu Gia T3, sinh ngày 18/01/2004. Cháu T3 hiện đang sinh cống cùng bà Uk.

Bà Uk có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T3, không yêu cầu ông Ek cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu T3 đang được bà Uk nuôi dạy ổn định, được đi học đầy đủ, đồng thời cháu T3 (17 tuổi) có nguyện vọng được bà Uk nuôi dạy. Do đó, xét thấy yêu cầu nuôi con chung của bà Uk là có căn cứ, giao cháu T3 cho bà Uk tiếp tục nuôi dạy, ông Ek không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Uk cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Ek trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Uk phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp. Ông Châu Văn Ek không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Uk.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Uk được ly hôn ông Châu Văn Ek.

[2] Về con chung: Con chung tên Châu Thị Mai T1, sinh ngày 03/6/1991; Châu Thị Thùy T2, sinh ngày 04/10/1994 (đều đã thành niên và có khả năng lao động).

Bà Nguyễn Thị Uk được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Châu Gia T3, sinh ngày 18/01/2004 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Châu Văn Ek không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Uk cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Châu Văn Ek trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Uk phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số TU/2019/0004374 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục T1 hành án dân sự thành phố Xyz; bà Nguyễn Thị Uk đã nộp đủ án phí.

Ông Châu Văn Ek không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 182/HT do UBND phường M, thành phố Xyz cấp ngày 30/12/2003 không còn giá trị pháp lý.

[5] Về thời hạn kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Uk có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Châu Văn Ek là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật T1 hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T1 hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T1 hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- T1 hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).